TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 08/11/2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Huế.
2. Ông Mong Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Lương H Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 120/2019/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Vi Thị H,** sinh năm 1986. Có mặt

Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: **Anh Vi Văn T**, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H có đăng ký kết hôn với anh Vi Văn T tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/4/2009. Trong quá trình chung sống anh Vi Văn T hay ghen vô cớ và thường xuyên đánh đập vợ. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 02/9/2019 cho đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị Vi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Vi Văn T.

[2]. Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Vi Văn T có 02 người con chung; có tên là Vi Quỳnh C, sinh ngày 14/3/2011 và Vi Chí C, sinh ngày 26/02/2019.

Nguyện vọng của chị Vi Thị H là sau ly hôn được nuôi các con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh Vi Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng/1 người con x 2 người con = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

[3]. Về tài sản chung: Chị Vi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bản tự khai ngày 04/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vi Văn T trình bày:

[1]. Về hôn nhân : Anh Vi Văn T và chị Vi Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là khi anh T đi làm ăn xa thì chị H ở nhà đã có người yêu khác. Hai vợ chồng mẫu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, anh T còn yêu thương vợ, nên không nhất trí ly hôn.

[2]. Về con chung: Hai vợ chồng có hai người con chung; có tên là Vi Quỳnh C, sinh ngày 14/3/2011 và Vi Chí C, sinh ngày 26/02/2019. Nếu ly hôn anh Vi Văn T nhất trí giao các con chung cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không nhất trí đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử, các đương sự, thẩm phán, thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghỉ nghị án, thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T; Giao các con chung cho chị Vi Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành và buộc anh Vi Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng/1 người con x 2 người con = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp " về ly hôn và nuôi con chung" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị H và anh Vi Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh Vi Văn T hay ghen vô cớ. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 02/9/2019 cho đến nay. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T.

[3]. Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Vi Văn T có 02 người con chung; tên là Vi Quỳnh C, sinh ngày 14/3/2011 và Vi Chí C, sinh ngày 26/02/2019. Chị Vi Thị H yêu cầu được nuôi các con chung và anh Vi Văn T cũng đồng ý. Vi Quỳnh Chi muốn ở với mẹ. Do vậy cần giao các con chung cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con". Chị Vi Thị H yêu cầu anh Vi Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng/1 người con x 2 người con = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Việc yêu cầu của Chị Vi Thị H là hợp lý nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản: Chị Vi Thị H và anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Gia đình chị Vi Thị H và anh Vi Văn T thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: [1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T.

[2] Về con chung: Giao các con chung tên là Vi Quỳnh C, sinh ngày 14/3/2011 và Vi Chí C, sinh ngày 26/02/2019 cho chị Vi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vi Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng/1 người con x 2 người con = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vi Thị H.

Nguyên đơn chị Vi Thị H và bị đơn anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Q;*
- *Chi cục THADS huyện Q*
- *UBND xã Quang Phong*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ